**Tiết 89**:  **TÌM HIỂU CHUNG VỀ PHÉP LẬP LUẬN CHỨNG MINH**

***VÀ CÁCH LÀM BÀI VĂN LẬP LUẬN CHỨNG MINH.***

**I/. Mục đích và phương pháp chứng minh:**

**1. Chứng minh trong đời sống:**

*\* Ví dụ1,2 SGK.*

***=> Trong đời sống, người ta dùng sự thật (những chứng cứ xác thực) để chứng tỏ một điều gì đó là đáng tin.***

**\* Ghi nhớ:** sgk (42 ).

**2. Chứng minh trong văn bản nghị luận:**

 ***\* Ví dụ:*** Bài văn nghị luận “Đừng sợ vấp ngã.”

**- Luận điểm chính:** Đừng sợ vấp ngã

**- Những câu mang luận điểm:**

 - Đừng sợ vấp ngã *(Nhan đề của văn bản)*

 - Vậy xin bạn chớ lo sợ thất bại *(Câu cuối cùng)*

 **- Luận cứ:**

**Luận cứ** 1: Vấp ngã là lẽ th­ường (lí lẽ)

 ***- Dẫn chứng:***

 + Lần đầu tiên tập đi …đã bị ngã.

 + Lần đầu tiên tập bơi…bị uống n­ước, suýt chết đuối.

 + Lần đầu tiên chơi bóng bàn…có đánh trúng bóng không?

***=>Dẫn chứng là sự thật hiển nhiên mà ai cũng phải công nhận.***

**Luận cứ** 2: Nhiều ng­ười nổi tiếng cũng đã từng vấp ngã (lí lẽ)

 ***- Dẫn chứng:***

 + Oan Đix - nây bị sa thải vì thiếu ý t­ưởng, bị phá sản nhiều lần.

 + Lu-i Pa-xtơ chỉ là học sinh trung bình, môn Hoá đứng thứ 15 trong số 22 học sinh của lớp.

 + Lép Tôn-xtôi bị đình chỉ học đại học vì không có năng lực và ý chí học tập

 + Hen-ri Pho bị thất bại và cháy túi tới năm lần.

 + Ca sĩ ô-pê-ra nổi tiếng En-ri-cô Ca-ru-xô bị cho là thiếu chất giọng và không thể hát được.

-> Những vấp ngã không gây trở ngại cho họ trở thành nổi tiếng.

=> Dẫn chứng chọn lọc, tiêu biểu ai cũng bị thuyết phục

**\* Lập luận:** Là cách sắp xếp dẫn chứng từ khái quát đến cụ thể, từ chung đến riêng…

***=> Trong văn nghị luận, chứng minh là một phép lập luận dùng những lí lẽ, bằng chứng chân thực, đã đ­ược thừa nhận để chứng tỏ luận điểm mới (cần đ­ược chứng minh) là đáng tin cậy).***

**\* Ghi nhớ: sgk (42 ).**

*I****I/. Các bước làm bài văn lập luận chứng minh:***

**Đề bài:** Nhân dân ta thường nói: “Có chí thì nên”. Hãy chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ đó.

**1-Tìm hiểu đề và tìm ý:**

- ***Kiểu loại:*** Lập luận chứng minh.

***- Yêu cầu:*** Chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ.

- ***Phạm vi, tính chất của đề:*** câu tục ngữ có tính chất khuyên nhủ.

***- Nội dung:*** Người nào có lí tưởng, có hoài bão, có nghị lực vững vàng, người đó sẽ thành công trong cuộc sống.

***- Luận điểm chính:*** Có chí thì nên.

***- Giải thích:*** “ Chí” là gì?, “ nên” là gì?

***- Dẫn chứng***: Những tấm gương sáng:

+ Học sinh nghèo vượt khó, bền bỉ trong học tập.

+ Người lao động, vận động viên, nhà doanh nghiệp, nhà khoa học,…không chịu lùi bước trước khó khăn, thất bại .

+ Câu tục ngữ khẳng định vai trò, ý nghĩa to lớn của “chí” trong cuộc sống

**2. Lập dàn bài:** (Xem SGK/50.)

***a/ Mở bài:***

Nêu vai trò quan trọng của lý tưởng, ý chí và nghị lực trong cuộc sống mà câu tục ngữ đã đúc kết. Đó là một chân lý.

  **Nêu luận điểm cần chứng minh**

***b/ Thân bài:*** (chứng minh)

***- Xét về lý lẽ:***

 + Chí là điều rất cần thiết để con người vượt qua mọi trở ngại.

 + Không có chí thì không làm được gì

***- Xét về thực tế:***

+ Những người có chí đều thành công (nêu dẫn chứng)

+ Chí giúp người ta vượt qua những khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua được (nêu dẫn chứng)

 **Nêu lý lẽ và dẫn chứng để chứng tỏ luận điểm là đúng đắn.**

***c/ Kết bài:*** Mọi người nên tu dưỡng ý chí, bắt đầu từ những việc nhỏ, để khi ra đời làm được việc lớn.

 **Nêu ý nghĩa của luận điểm đã được chứng minh**

**3. Viết bài:** Viết từng đoạn, từ Mở bài cho đến Kết bài.

***a. Mở bài:*** Có thể chọn 1 trong 3 cách MB trong SGK

***b. Thân bài:*** (chứng minh).

 - Viết đoạn phân tích lí lẽ.

 - Viết đoạn nêu các dẫn chứng tiêu biểu.

***c. Kết bài:*** Có thể chọn 1 trong 3 cách KB trong SGK

***\* Chú ý:*** phần Kết bài nên hô ứng với phần Mở bài.

**4- Đọc và sửa chữa bài:**

**\* Ghi nhớ:** SGK/50

**II-Luyện tập:** HS hoàn thành bt SGK.

**=========================================================**

***Tiết 90-91 Văn bản:* ĐỨC TÍNH GIẢN DỊ CỦA BÁC HỒ**

*(Phạm Văn Đồng)*

**I/ Đọc – tìm hiểu chung:**

**1. Tác giả, tác phẩm:** (Xem SGK/54)

**2. Thể loại:** Nghị luận

**3. Từ khó:** (Xem SGK/54)

**4. Bố cục:** Hai phần

**Phần 1:** Nhận định về đức tính giản dị của Bác Hồ.

**Phần 2:** Chứng minh đức tính giản dị của Bác Hồ.

**II/ Đọc- hiểu văn bản:**

**1/. Nhận định chung về đức tính giản dị của Bác Hồ:**

**- Câu mở đầu:** Sự nhất quán giữa cuộc đời hoạt động chính trị lay trời chuyển đất >< đời sống bình thường của Hồ Chủ tịch. → ***Nhận xét chung, khái quát về đức tính giản dị của Bác Hồ***

**- Câu thứ hai:** → Giải thích lí do và bình luận cho nhận xét ấy*.(Phẩm chất giản dị ấy vẫn được giữ nguyên vẹn qua 60 năm làm cách mạng.)*

***=> Cách nêu vấn đề trực tiếp, ngắn gọn, sâu sắc kếp hợp với phép đối lập làm nổi bật đức tính giản dị của Bác Hồ với thái độ ca ngợi lối sống trong sạch và giản dị của Bác.***

**2/. Những biểu hiện về đức tính giản dị của Bác Hồ:**

**a. Giản dị trong đời sống:**

**- Bữa ăn:**

**+** Chỉ vài ba món rất giản đơn.

+ Khi ăn không để rơi vãi, ăn xong cái bát bao giờ cũng sạch........

***=> Đạm bạc, tiết kiệm, dân dã.***

**- Nơi ở**: Cái nhà chỉ vẻn vẹn có vài ba phòng, luôn lộng gió và phảng phất h­ương thơm của hoa v­ườn. ***=> Đơn sơ, thoáng mát, tao nhã, thanh bạch.***

**- Cách làm việc:**

+ Suốt đời làm việc, suốt ngày làm việc, từ việc lớn đến việc nhỏ từ công việc cứu nước đến trồng cây...

+ Trong đời sống của mình, việc gì Bác tự làm được thì không cần người giúp.

***=> siêng năng, tỉ mỉ, tận tụy.***

**- Trong quan hệ với mọi người:**

+ Viết thư­ cho một đồng chí.

+ Nói chuyện với các cháu thiếu nhi.

+ Đi thăm nhà tập thể của công nhân, nơi làm việc, phòng ngủ, nhà ăn….

+ Đặt tên cho ng­ười giúp việc ..

***=> Gần gũi, thương yêu, quan tâm.***

***=> Dẫn chứng cụ thể, toàn diện, chân thực, tiêu biểu, giàu sức thuyết phục kết hợp giải thích, bình luận*** 🡪 ***làm nổi bật lối sống giản dị hàng ngày của Bác.*** Lối sống giản dị của Bác Hồ là biểu hiện của đời sống văn minh mà mọi ng­ười cần làm theo.

**b. Trong lời nói và bài viết:**

- “Không có gì quý hơn độc lập ,tự do.”

 - “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lí ấy không bao giờ thay đổi.”

*🡪* ***Giản dị, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo.***

**III/. Tổng kết:** ghi nhớ (SGK/55)

**Hệ thống hóa nội dung kiến thức bài học:**

*? Đức tính giản dị của Bác Hồ đự­ợc chứng minh ở những phư­ơng diện nào? Hãy thể hiện nội dung trên bằng sơ đồ?*

**ĐỨC TÍNH GIẢN DỊ CỦA BÁC HỒ**

**BỮA CƠM**

**NƠI Ở**

**CÁCH LÀM VIỆC**

**GIẢN DỊ TRONG ĐỜI SỐNG HÀNG NGÀY**

**GIẢN DỊ TRONG LỜI NÓI, BÀI VIẾT**

**QUAN HỆ VỚI MỌI NGƯỜI**

**DỄ HIỂU, DỄ NHỚ,**

**DỄ LÀM THEO**

**IV/. Luyện tập:**

***HS hoàn thành các bài tập sau:***

**BT1.**  Em hãy tìm một số ví dụ về sự giản dị trong đời sống và trong thơ văn của Bác.

**BT 2.** Qua văn bản này, em hiểu như thế nào là đức tính giản dị và ý nghĩa của nó trong cuộc sống. Từ đó, em học được điều gì ở Bác ?

=============================================================

**Tiết 92. *Văn bản:* Ý NGHĨA VĂN CHƯƠNG**

 ***(Hoài Thanh)***

***I*/. Đọc, tìm hiểu chung:**

***1. Tác giả:*** *(*xem SGK/61)

***2. Tác phẩm:***

 ***- Xuất xứ:*** Viết 1936, in trong sách "Văn chương và hoạt động".

- Kiểu văn bản: Nghị luận văn chương (Vấn đền ghị luận: Ý nghĩa của văn chương đối với đời sống.)

***- Bố cục:*** 2 phần.

+ P1: Từ đầu -> “muôn loài”: Nguồn gốc của văn chương

 + P2: Còn lại: Vai trò và công dụng to lớn của văn chương.

**II-Đọc-Hiểu văn bản:**

**1-*Nguồn gốc của văn chương:***

***- Luận cứ:*** dẫn ra câu chuyện cảm động về thi sĩ Ấn Độ: Chuyện con chim bị thương 🡪 Tiếng khóc của thi sĩ. 🡪 “Tiếng khóc ấy, nhịp đau thương ấy chính là nguồn gốc của thi ca” ***=>***  Văn chương xuất hiện khi con người có cảm xúc mãnh liệt.

***- Luận điểm:*** ***Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là lòng thương người và rộng ra thương cả muôn vật, muôn loài.***

***- Lập luận theo lối quy nạp:*** đưa ra luận cứ rồi mới dẫn đến luận điểm

***=>*** Nêu vấn đề tự nhiên, bất ngờ, hấp dẫn, xúc động.

**2/. Vai trò và công dụng to lớn của văn chương.**

 **a. Vai trò của văn chương.**

***- Luận điểm:***

 + Văn chương là hình dung của sự sống”

+ Văn chương sáng tạo ra sự sống”

* **Lí lẽ và dẫn chứng:**

+ Văn chương là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng: Cuộc sống vốn là thiên hình vạn trạng, Văn chương phản ánh cuộc sống đó qua tâm hồn con người.

+ Văn chương sáng tạo ra sự sống: Văn chương dựng lên những hình ảnh, ý tưởng mà cuộc sống hiện tại chưa có, chưa đủ để mọi người phân đều để có một hiện thực và tương lai tốt đẹp.

-> V/c bắt nguồn từ cảm xúc yêu thương của nhà văn.

***=> văn chương là phản ánh sự sống và thúc đẩy sự sống phát triển***

**b. Công dụng của văn chương**

\* **Đối với con người:**

- Một người hằng... mãnh lực lạ lùng của văn chương hay sao

- Văn chương gây cho ta ... trăm nghìn lần.

***=> Văn chương khơi dậy những trang thái cảm xúc cao thượng của con người, rèn luyện, mở rộng thế giới tình cảm của con người, làm tình cảm con người trở nên phong phú, sâu sắc, tốt đẹp hơn.***

**\*Đối với xã hội:**

* “ có thể nói ...mới hay”
* “Nếu pho lịch sử... bậc nào”

- Văn chương làm đẹp, làm hay những thứ bình thường. Các thi nhân, văn nhân làm giàu sang cho lối sống nhân loại

=> Văn chương làm giàu tình cảm con người và làm đẹp cho cuộc sống, là món ăn tinh thần không thể thiếu của đời sống nhân loại.

**III/. Tổng kết:** (Ghi nhớ: sgk/63)

**IV/. Luyện tập:** HS hoàn thành BT/63

**=====================================================**